

Số: /UBND-VHXH  
(V/v triển khai thực hiện dự án 2 - đa dạng  
hoá sinh kế phát triển mô hình giảm  
nghèo năm 2024 thuộc Chương trình  
MTQG GNBV giai đoạn 2021-2025)

Hoàng Hợp, ngày tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Đồng chí Bí thư chi bộ, thôn trưởng các thôn.

Thực hiện công văn số 1478/UBND- LĐTĐ của UBND Huyện Hoàng Hóa ngày 09 tháng 05 năm 2024 về việc triển khai thực hiện dự án 2- đa dạng hóa sinh kế phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024 thuộc Chương trình MTQG GNBC giai đoạn 2021-2025. UBND xã Hoàng Hợp triển khai thực hiện Dự án 2 - đa dạng hoá sinh kế phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, với những nội dung cụ thể như sau:

### 1. Mục tiêu

Triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nội dung Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế và phát triển mô hình giảm nghèo - Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024.

Hỗ trợ các dự án, kế hoạch phát triển sản xuất phù hợp với địa phương; khai thác tiềm năng lợi thế theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân và giảm nghèo bền vững.

Nâng cao nhận thức, kỹ năng cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo về hỗ trợ phát triển sản xuất; thúc đẩy thực hiện các ý tưởng, mô hình sản xuất, kinh doanh trong cộng đồng dựa trên tiềm năng, thế mạnh và nguồn tài nguyên sẵn có tại địa phương.

### 2. Đối tượng

Đối tượng hỗ trợ thực hiện theo quy định tại điểm b mục 2 Phần III Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định); Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo. Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ gia đình, cộng đồng dân cư.

- Tổ chức và cá nhân liên quan.

**Lưu ý:** Tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn

2021 - 2025 quy định cơ chế quản lý, thực hiện Chương trình: Tại điểm c mục 3 Phần V nêu: “Áp dụng thống nhất các cơ chế, quy trình trong thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình; ưu tiên lựa chọn các nội dung hỗ trợ có định

*mức cao hơn; đảm bảo nguyên tắc không trùng lặp giữa các hoạt động, nội dung hỗ trợ đầu tư của các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình trên cùng một địa bàn, cùng một đối tượng thụ hưởng”.*

### **3. Điều kiện hỗ trợ dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng**

Điều kiện hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023, cụ thể như sau:

a) Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Khoản 11, Điều 1, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ (Các dự án, kế hoạch, phương án, mô hình (gọi chung là dự án) phát triển sản xuất phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia dự án là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực hỗ trợ thực hiện dự án có trên 70% người dân tham gia dự án là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, phụ nữ thuộc hộ nghèo).

b) Cộng đồng dân cư đề xuất dự án, phương án sản xuất, dịch vụ là nhóm hộ được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận; tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định của pháp luật; nhóm hộ do các tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban phát triển thôn làm đại diện.

c) Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

d) Hộ tham gia dự án, phương án sản xuất, dịch vụ phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án, phương án.

### **4. Nội dung và mức chi hỗ trợ dự án, phương án sản xuất**

Nội dung và mức chi hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo quy định tại các Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022, số 08/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022, số 09/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023, số 10/2023/NQHĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; cụ thể như sau:

a) Nội dung hỗ trợ

- Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm.

- Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.

- Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm.

b) Mức hỗ trợ không quá 60% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn huyện Hoàng Hóa (thuộc địa bàn khác quy định tại điểm a khoản 5 Điều 22

Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ) nhưng không quá 500 triệu đồng/dự án, phương án.

c) Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, phương án sản xuất, dịch vụ

vụ thông qua người đại diện do cộng đồng lựa chọn.

d) Mức hỗ trợ cụ thể về vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi thực hiện theo Phụ lục kèm theo Nghị Quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về quy định mức hỗ trợ cho một dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

### **5. Trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ**

Thực hiện theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022, Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

#### **Bước 1: Xây dựng dự án**

UBND xã được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên các phương tiện truyền thông, hoặc trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị.

Cộng đồng dân cư phối hợp, thống nhất với UBND xã nơi dự kiến triển khai dự án để xây dựng hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ.

Hồ sơ đề xuất dự án gồm:

- Biên bản họp dân (theo Mẫu số 01- Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND, ngày 11/12/2022 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 kèm theo đơn đăng ký của từng hộ gia đình);

- Đơn đề nghị (theo Mẫu số 02-Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022);

- Dự án/phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (theo Mẫu số 03-Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022);

- Dự toán chi tiết (Biểu dự toán và danh sách hộ tham gia)

#### **Bước 2: Nộp hồ sơ**

Cộng đồng dân cư gửi 01 bộ hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất trực tiếp (hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến) tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai thực hiện dự án, phương án sản xuất.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, phê duyệt.

### **6. Trách nhiệm của UBND xã được giao kế hoạch, dự toán thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ, cụ thể như sau:

Căn cứ Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, ký hợp đồng với đại diện tổ nhóm cộng đồng thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất.

a) Tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động hỗ trợ theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao (nếu có).

b) Thanh toán, giải ngân vốn cho đại diện tổ nhóm cộng đồng, các bên

liên quan theo tiến độ thực hiện tại Hợp đồng ký kết với đại diện tổ nhóm cộng đồng.

c) Lập sổ theo dõi, giám sát việc sử dụng tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có), tổ chức thanh lý, thu hồi tài sản theo quy định (nếu có).

đ) Giám sát kết quả thực hiện dự án, phương án sản xuất, dịch vụ.

### **7. Trách nhiệm của đại diện tổ nhóm cộng đồng và các thành viên**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Thực hiện dự án, phương án sản xuất theo Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng và Hợp đồng ký kết với cơ quan nhà nước.

- Sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo đúng nội dung, mục đích, định mức theo Quyết định phê duyệt dự án.

- Lập sổ theo dõi tình hình sử dụng tài sản sau hỗ trợ, trích khấu hao tài sản cố định, định kỳ báo cáo cơ quan, đơn vị thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất (nếu có).

### **8. Thực hiện cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.**

Thực hiện theo Thông báo số 183/TB-UBND ngày 25/10/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

### **9. Nguyên tắc quản lý hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất; việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước**

UBND xã được giao nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước phải sử dụng đúng nội dung, mục đích, đúng địa bàn, đúng đối tượng; đúng chế độ, định mức; lồng ghép với các nguồn vốn khác (đối ứng của người dân, vốn tín dụng) nhằm phát huy hiệu quả tổng hợp các nguồn lực tài chính, không được sử dụng nguồn kinh phí này chỉ cho các nhiệm vụ khác.

Sử dụng nguồn vốn được giao theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện đúng nguyên tắc, phát huy hiệu quả nguồn kinh phí và tránh thất thoát lãng phí ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

- Đối với các khoản chi đã được cơ quan có thẩm quyền quy định mức chi cụ thể, áp dụng theo mức cụ thể quy định tại Điều 4 Thông tư số 55/2023/TTBTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

- Việc mua bán hàng hóa, vật tư, trang thiết bị, vật tư, hàng hóa, cây trồng, vật nuôi thực hiện như sau:

+ Trường hợp đơn vị thực hiện hoạt động hỗ trợ giao kinh phí từ ngân sách nhà nước cho đại diện cộng đồng thực hiện, việc mua sắm theo quy định tại Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền và hợp đồng đã ký kết với người đại diện cộng đồng tự thực hiện việc mua sắm; đơn vị được giao vốn thực hiện dự án lưu giữ chứng từ liên quan trong việc thực hiện dự án để thanh quyết toán theo quy định;

+ Trường hợp đơn vị thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trực tiếp thực hiện việc mua sắm theo quy định tại Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền, đơn vị thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất tổ chức đấu thầu thực hiện việc mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu và bàn giao sản phẩm, dịch vụ cho đại diện cộng đồng theo hợp đồng đã ký kết với đại diện cộng đồng;

+ Đối với mua sắm giống cây trồng, vật nuôi và những hàng hóa dịch vụ sử dụng do người dân trực tiếp sản xuất tại địa bàn triển khai dự án. Đơn giá thu mua sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tính theo giá thị trường trên địa bàn tại cùng thời điểm, được UBND cấp xã xác nhận tại giấy biên nhận mua bán với người dân (theo quy định tại tiết 3, điểm 2, Điều 3 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về quy định quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025).

- Việc thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện dự án, phương án sản xuất thực hiện theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực kho bạc Nhà nước; Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22/6/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước qua kho bạc Nhà nước; việc quyết toán căn cứ vào kết quả nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành theo tiến độ từng năm hoặc giai đoạn và quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán và hóa đơn chứng từ.

Hết năm ngân sách, kinh phí được giao cho các cấp, các ngành phải thực hiện thanh quyết toán theo quy định hiện hành; kinh phí còn dư (nếu có) được xử lý theo quy định tại Điều 43 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và các hướng dẫn khác của Trung ương./.

***Nơi nhận:***

- Như kg (t/h);
- Phòng LĐTBOXH huyện (b/c);
- Đài truyền thanh (t/h);
- 5 thôn (t/h);
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Phụng**





-